**KÉ HOẠCH BÀI DẠY MINH HỌA**

**Lớp 8: Chủ đề: Tứ giác**

**Thời lượng : 18 tiết**

**Tiết 15: HÌNH CHỮ NHẬT**

1. **MỤC TIÊU BÀI HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phẩm chất, năng lực** | **YCCĐ** | **STT** |
| **1.Năng lực toán học** | | |
| **Năng lực tư duy và lập luận toán học** | + Thực hiện được việc lập luận hợp lí để tìm mối quan hệ giữa HCN,HBH,HTC.  + Lập luận hợp lí tìm ra tính chất của HCN, dấu hiệu nhận biết HCN, áp dụng vào tam giác vuông | **(1)** |
| **Năng lực mô hình hóa toán học** | + Chuyển đổi lí thuyết trìu tượng vào hình chữ nhật cụ thể và bài toán cụ thể. Từ bài toán cụ thể khái quát lên định lí  + Sử dụng được tính chất hình chữ nhật để tìm tâm của một tấm bảng hình chữ.  + Áp dụng tính chất để vẽ bông hoa trong hình chữ nhật, cắt hoa bốn cánh. | **(2)** |
| **Năng lực giao tiếp toán học** | + Phân tích, lựa chọn, tìm kiếm kiến thức liên quan trong bảng nhóm hay phiếu học tập cá nhân  + Trình bày, diễn đạt, nêu câu hỏi, thảo luận , tranh luận để tìm được mối quan hệ giữa HCN, HBH, HTC  + Thảo luận, tranh luận để tìm ra được tính chất của HCN, Dấu hiệu nhận biết của HCN, áp dụng đưa được ra hai định lí ở tam giác vuông. | **(3)** |
| **Năng lực sử dụng công cụ toán học và phương tiện toán học** | + Sử dụng linh hoạt Thước, com pa, bảng phụ hoạt động nhóm, máy tính, máy tính bỏ túi, phiếu hoạt động cá nhân, Bút dạ , SGK phù hợp để tìm kiếm thông tin, thảo luận, hay trình bày ý tưởng | **(4)** |
| **Năng lực tính toán** | + ÁP dụng kiến thức về hình chữ nhật để tính nhanh cạnh, đường chéo | **(5)** |
| **Năng lực công nghệ, tin hoc** | + Sử dụng công nghệ để trình bày ý tưởng của nhóm một cách hợp lí | **(6)** |
| **Năng lực thẩm mỹ** | + Cách trình bày khoa học. rõ ý, đẹp | **(7)** |
| **2.Năng lực chung** | | |
| **Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo** | + Tạo câu chuyện tình huống hợp lí trên các thông tin liên quan đến hình chữ nhật. | **(8)** |
| +Đặt các câu hỏi, dự kiến các tình huống để tìm kiếm khẳng định chính xác | **(9)** |
| + Phân công nhiệm vụ phù hợp, tổng hợp kiến thức theo sơ đồ tư duy. | **(10)** |
| + Phân tích lời giải bài toán theo sơ đồ phân tích đi lên | **(11)** |
| **3. Phẩm chất chủ yếu** | | |
| **Trung thực** | + Khách quan, công bằng, chính xác bài làm của nhóm mình và n hóm bạn | **(12)** |
| **Trách nhiệm** | + Hoàn thành nhiệm vụ cá nhân, thảo luận chung của nhóm để xây dựng tinh thần tập thể, phong trào lớp. | **(13)** |
| **Chăm chỉ** | + Chịu khó tìm tòi tài liệu, ham học hỏi | **(14)** |

1. **THIẾT BỊ DẠY HỌC- HỌC LIỆU:**
2. **Chuẩn bị của GV:**

+ Phiếu hoạt động cá nhân cho hoạt động 4,5.

+ Máy tính, máy chiếu, thước thẳng.

+ Bảng gỗ hình chữ nhật ( hoạt động trải nghiệm )

+ Giấy trong HCN để kiểm tra tính chất đặt biệt của hình chữ nhật

1. **Chuẩn bị của HS:**

+ Đồ dùng học theo bộ môn: SGK, nháp, thước, com pa ( dùng trong các hoạt động )

+ Kéo, giấy màu thủ công ( mỗi nhóm 20 tờ giấy màu ) ( Hoạt động trải nghiệm ).

+ Bút dạ. ( hoạt động nhóm, viết phiếu học tập ).

1. **TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**
2. **TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động học**  **( 1 tiết )** | **Mục tiêu** | **Nội dung dạy học trọng tâm** | **Phương pháp, kĩ thuật dạy học** | **Phương pháp đánh giá** |
| **Hoạt động 1: Khởi động.**  **( 5 p)** | (2)  (8) | Tạo hứng thú học, kích thích trí tò mò của học sinh | + Tranh luận khoa học. | + GV đánh giá sự hợp tác xây dựng không khí học tập, óc tư duy sáng tạo, áp dụng môn MT vào học toán |
| **Hoạt động 2:**  **Hình thành định nghĩa Hình chữ nhật**  ( 6p) | (1)  (2)  (3)  (4)  (5)  (6)  (7)  (9)  (12)  (14) | + Đọc và biết biểu diễn kí hiệu cần thiết trên hình vẽ.  + Đưa ra định nghĩa HCN.  + Tìm được mối quan hệ giữa HCN với HBH và hình thang cân | + Mô hình hóa toán học  +Tranh luận toán học.  + Kĩ thuật KWL và KWLH.  + Giải quyết vấn đề | + Gv đánh giá ý thức hoạt động của HS, đánh giá ham học hỏi, kết quả hoàn thành, kết quả thuyết trình về phong cách, trình bày, lập luận |
| **Hoạt động 3:**  **Tìm hiểu tính chất hình chữ nhật**  ( 8 p ) | (1)  (2)  (3)  (4)  (5)  (6)  (7)  (9)  (12)  (13)  (14) | + Tìm hiểu tính chất hình chữ nhật dựa vào định nghĩa và mói quan hệ giữa HCN với HBH và HT cân.  + Tìm tính chất dựa vào giấy trong hình chữ nhật.  + Tổng hợp kiến thức bằng sơ đồ tư duy | + Mô hình toán học .  + Kĩ thuật khăn phủ bàn.  + Dạy học hợp tác, giải quyết vấn đề.  + Khám phá.  + Tranh luận toán học | + Gv đánh giá ý thức hoạt động của HS, Sự hợp tác trong nhóm, kết quả tranh luận |
| Hoạt động 4:  **Tìm hiểu dấu hiệu nhận biết HCN**  **( 8 p )** | (1)  (2)  (3)  (4)  (5)  (6)  (7)  (9)  (12)  (13)  (14) | +Tìm dấu hiệu nhận biết HCN ( phương pháp chứng minh HCN ) dựa vào định nghĩa và mối quan hệ giữa HCN với HBH và hình thang cân. Thể hiện bằng sơ đồ tư duy | + Giải quyết vấn đề.  + Khám phá.  + Tranh luận toán học | + GV đánh giá  Ý thức hoạt động cá nhân của HS  ( Chăm chỉ tìm tòi, sáng tạo, trình bày ý tưởng )  + Tinh thần thanh luận toán học |
| Hoạt động 5:  **Áp dụng tam giác vuông**  ( 8 p) | (1)  (2)  (3)  (4)  (5)  (6)  (7)  (9)  (12)  (13)  (14) | +Biết cách sử dụng tính chất hình chữ nhật và dấu hiệu nhận biết HCN để đưa ra được hai định lí trong tam giác vuông về đường trung tuyến.  + Tính độ dài cạnh huyền, đường trung tuyến ứng với cạnh huyền, chhu vi của tam giác vuông cân. | +Tranh luận toán học.  + Kĩ thuật KWL và KWLH.  + Giải quyết vấn đề | + GV đánh giá  Ý thức hoạt động cá nhân của HS  ( Chăm chỉ tìm tòi, sáng tạo, trình bày ý tưởng )  + Tinh thần thanh luận toán học |
| Hoạt động 6:  **Hoạt động trải nghiệm**  **( 5p)** | (1)  (2)  (3)  (4)  (5)  (6)  (7)  (9)  (12)  (13)  (14) | + Tìm điểm cách đều 4 đỉnh của một tấm gỗ hình chữ nhật để gắn đồng hò ở vị trí trung tâm  + Thi cắt hoa 4 cánh đều nhau và đẹp, nhanh. | +Dạy học hợp tác  + Giải quyết vấn đề | + GV đánh giá  Ý thức hoạt động hợp tác của HS  ( Chăm chỉ, sáng tạo, trình bày ý tưởng )  + Tinh thần thanh luận toán học |
|  |  |  |  |  |